TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 247/2018/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 296/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Bùi Quốc H - Sinh năm 1971

Chị Trần Thị Thu N - Sinh năm 1982

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 02, phường L, thành phố L tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị Thu N kết hôn vào ngày 05 tháng 12 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, không cùng chung tiếng nói trong cuộc sống và cách quản lý, điều hành công việc, từ đó không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng sau nhiều lần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến hai vợ chồng không thể hòa hợp được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2016 đến nay, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một người con chung là cháu Bùi Mai A, sinh ngày 18/8/2005. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh Bùi Quốc H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Mai A đến đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Thu N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay, anh Bùi Quốc H đang kinh doanh hàng ăn, thu nhập trung bình là 6.000.000đ/tháng *(Sáu triệu đồng)*, anh Bùi Quốc H đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mai Anh một cách tốt nhất.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị Thu N.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Mai A, sinh ngày 18/8/2005 cho anh Bùi Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Bùi Mai A đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Thu N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Trần Thị Thu N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị Thu N mỗi người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005609 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương